

Bản tin chứng khoán

Trong số này

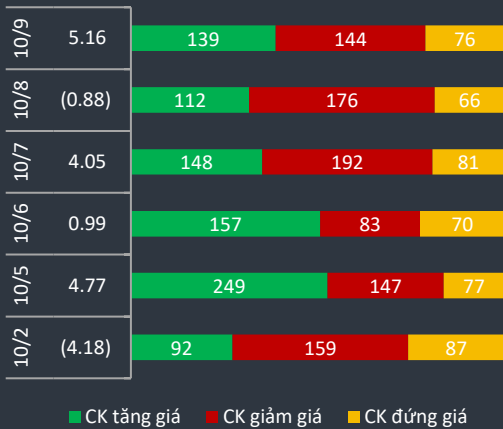
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

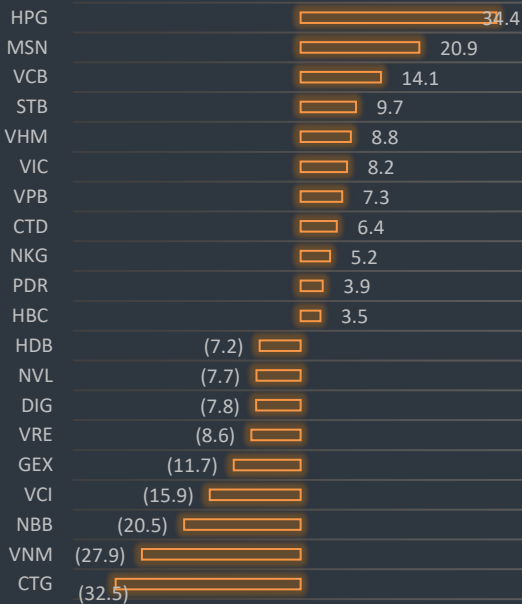
Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



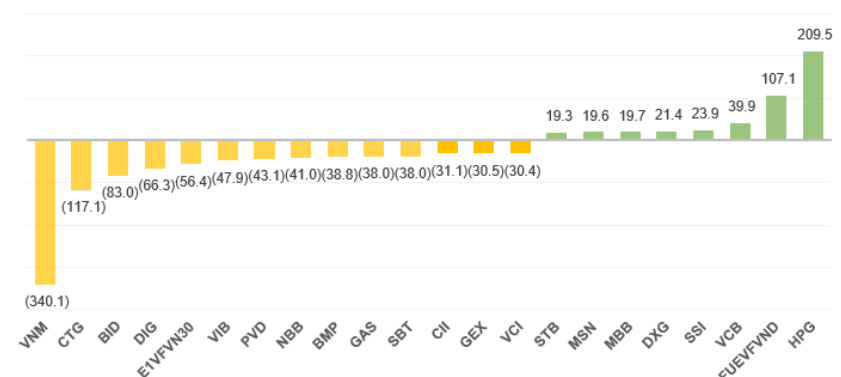
Thanh khoản thị trường phiên cuối tuần giảm nhẹ với khoảng 5760 tỷ sàn HOSE. Ngược lại chỉ số index lại tăng điểm khá tốt thêm 5.16 điểm. Chính việc sụt giảm giao dịch đến ½ của HPG đã ảnh hưởng khá lớn đến thanh khoản chung cả sàn. Đứng đầu giao dịch trong ngày được thay thế bởi MSN, TCH, TCB và CTG. MSN rung lắc mạnh trong phiên nhưng vẫn đảo chiều thành công và trở lại tăng gần sát trần 68.1. Rất ít khi MSN có cú tăng tốc ngoạn mục như vậy. Hiện vùng giá 75 là kháng cự gần nhất trong khi vùng giá đỉnh cao nhất MSN dao động từ 90-100 giai đoạn đầu 2018.

Ngoài MSN một số blue chip khác tăng khá có GVR, CTG, HPG, VIC, REE. Những bluechip còn lại điều chỉnh không đáng kể. Nhóm mid cap và penny nổi bật có TVC, HDC, VCI, BCG, GIL, DIG, DGC có mức tăng trên 2%.

Trong ngày GEX vừa công bố đã mua thành công 94.6 triệu cổ phiếu VGC và tăng tỷ lệ sở hữu từ 25% lên 46%. Giá GEX giảm mạnh từ 26 về 22 và đang có dấu hiệu hồi phục trong phiên thứ cuối tuần lên 22.8.

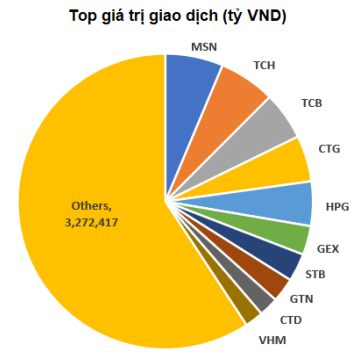
Khối ngoại bán ròng gần 40 tỷ với chủ yếu CTG(-32.5 tỷ), VNM(-27.9 tỷ), NBB(-20.5 tỷ), VCI(-15.9 tỷ). Tính chung cả tuần khối ngoại đã bán ròng khoảng 554 tỷ đồng, giảm khá mạnh so với hơn 1854 tỷ của tuần trước đó. Mua nhiều nhất trong tuần là HPG, VCB.

Mua bán ròng nhiều nhất trong tuần



Vnindex 924

▲ +5.16 (+0.56%)



Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
MSN	68.1	4,200	6.57
GVR	13.7	450	3.40
SAB	193.0	5,000	2.66
CTG	27.7	500	1.84
HPG	28.5	400	1.42
VIC	93.6	1,300	1.41
REE	42.0	550	1.33
TPB	24.9	300	1.22
GEX	22.8	200	0.88
PNJ	63.2	400	0.64
VHM	77.0	400	0.52
POW	10.6	50	0.48
VJC	104.4	400	0.38
HVN	26.7	50	0.19
VCB	84.8	-	-
VRE	27.7	-	-
HDB	24.5	-	-
STB	13.6	-	-
KDH	24.3	-	-
EIB	17.2	-	-
TCB	21.4	-	-
BVH	49.8	(50)	(0.10)
PLX	49.8	(50)	(0.10)
BID	40.4	(50)	(0.12)
DHG	104.8	(200)	(0.19)
VNM	106.7	(200)	(0.19)
VPB	23.4	(50)	(0.21)
GAS	74.3	(300)	(0.40)
HNG	12.1	(50)	(0.41)
MWG	109.0	(500)	(0.46)
MBB	17.6	(100)	(0.57)
FPT	50.8	(300)	(0.59)
NVL	62.6	(400)	(0.63)

Chỉ số Vnindex vẫn trong xu hướng đi lên và phá ngưỡng kháng cự lên gần 930. Tuy nhiên chỉ số index tăng mạnh có sự tác động từ SAB và một số blue chip GVR, CTG. Một số Big cap khác như nhóm Vingroup chưa chuyển động và cả VCB, GAS. Chỉ cần nhóm này tăng điểm một chút có thể thay đổi chỉ số rất nhanh vì vậy sẽ không phản ánh chính xác thực tế thị trường. Như trong phiên tăng vừa qua, số cổ phiếu giảm chiếm nhiều hơn so với mã xanh cho thấy thị trường đang phân hóa mạnh.

Các chỉ báo kỹ thuật cho thấy động lực thị trường đang yếu dần và đã xuất hiện tín hiệu phân kỳ trên đường RSI trong ngắn hạn. Khi một số doanh nghiệp lớn công bố kết quả kinh doanh Q3 thì là lúc thị trường sẽ bị hụt các thông tin hỗ trợ. Ngoài ra mùa bầu cử tại Mỹ cũng ẩn chứa điều khó lường. Nhà đầu tư có thể cơ cấu lại danh mục theo hướng chốt lãi dần, gia tăng các trạng thái bán ra ở những cổ phiếu đạt mục tiêu và chỉ mua vào ở những phiên điều chỉnh mạnh.

Cổ phiếu quan tâm:

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng Cự	Vùng Mua	Close / Support
ACB	23.5	3.10	20	26	Nắm giữ. Mục tiêu 26	17.5%
D2D	71.8	(1.00)	65	85	Mua mới quanh 70. Mục tiêu 85	10.5%
DPM	17.4	(1.10)	16	20	Mua quanh 16-17. Mục tiêu 20-22	8.7%
FPT	50.8	0.60	45	60	Mua quanh 50. Mục tiêu 60	12.9%
GVR	13.7	7.30	10.5	14	Nắm giữ. mục tiêu 15	30.5%
HDG	25.6	0.80	18	26	Nắm giữ 20-22. Mục tiêu 27	42.2%
HPG	28.5	4.10	21	30	Nắm giữ. Mục tiêu 32	35.7%
HSG	15.7	(0.30)	9.5	17	Nắm giữ. Mục tiêu 17	65.3%
MBB	17.6	2.30	17	22	Mua quanh 18. Mục tiêu 22-24	3.5%
MWG	109.0	4.30	62	100	Nắm giữ. Mục tiêu nâng 115	75.8%
PHR	57.8	(0.30)	38	65	Mua quanh 55-56. Mục tiêu 65	52.1%
TLG	36.6	4.30	28	45	Nắm giữ. Mục tiêu 42	30.7%
TV2	47.3	(1.30)	45	60	Mua quanh 45-48. Mục tiêu 60	5.1%
VCB	84.8	-	60	95	Nắm giữ. Mục tiêu 95	41.3%
VPB	23.4	(2.70)	20	28	Mua quanh 22-23. Mục tiêu 28	17.0%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

HT1	3.34
VND	3.91
LCM	4.48
HVG	4.55
VCI	4.62
HDC	4.80
SAV	5.77
ILB	5.78
MSN	6.57
HAX	6.85
TLH	6.99
DIC	10.00
KSH	10.00
HTT	11.11
LMH	12.50

Top tăng giá HNX

SHS	3.13
BAX	3.77
TDT	4.72
VIX	5.30
DST	5.88
VHE	5.88
ASA	7.14
TVC	7.37
DZM	7.89
FID	9.09
LAS	9.09
NDN	9.39
TA9	9.62
DTD	9.69
HKB	11.11
SGO	33.33

BMP - Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh - Trong quý III/2020 doanh thu đạt 1.130 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 153 tỷ đồng, lần lượt tăng trưởng 5,7% và 27,8% so với cùng kỳ. Như vậy, lũy kế 9 tháng đầu năm doanh nghiệp ước đạt doanh thu là 3.400 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 412 tỷ đồng, lần lượt tăng trưởng 7% và 25% so với 9 tháng đầu năm 2020.

HAP - Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco - Dự kiến mua thêm 9.652.100 cổ phiếu tại Bệnh viện Quốc tế Green với giá mua là 14.600 đồng/cổ phiếu. Nếu giao dịch thành công, tỷ lệ sở hữu sẽ tăng từ 33,65% lên 52% vốn điều lệ tại Bệnh viện Quốc tế Green. Ước tính doanh nghiệp sẽ chia ra 140,89 tỷ đồng để nâng sở hữu.

SKH - Công ty cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa - Dự kiến điều chỉnh kế hoạch doanh thu về 1.430 tỷ đồng, lợi nhuận là 102 tỷ đồng, lần lượt giảm 14,4% và 8,4% so với kế hoạch đã thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

GEX - Tổng CTCP Thiết bị điện Việt Nam - Gelex đã mua được 94,6 triệu cổ phiếu Tổng Công ty Viglacera (mã CK: VGC). Sau giao dịch, nhóm Gelex đã nắm giữ 206,5 triệu cổ phiếu, tương đương 46,07% vốn Viglacera. Trong đó, Gelex sở hữu trực tiếp 119,4 triệu cổ phiếu và công ty con sở hữu 87,1 triệu cổ phiếu VGC.

ATG - CTCP An Trường An - Ngày 7/10, Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) đã có quyết định đưa cổ phiếu vào diện tạm ngừng giao dịch kể từ ngày 14/10/2020. Nguyên nhân do, ATG tiếp tục vi phạm các quy định về công bố thông tin trên thị trường sau khi đã bị đưa vào diện kiểm soát đặc biệt trước đó.

BVH - Tập đoàn Bảo Việt - Ngày 20/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm tài chính 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 21/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%, thanh toán bắt đầu từ ngày 10/11/2020.

AMD - CTCP Đầu tư và Khoáng sản FLC Stone – Đã thông qua chủ trương bán thoái vốn toàn bộ 9,8 triệu cổ phần sở hữu tại CTCP Dịch vụ Pháp Việt với giá thỏa thuận với nhà đầu tư có nhu cầu.

SBT - CTCP Thành Thành Công – Biên Hòa - Ngày 7/10, HĐQT đã có nghị quyết thông qua phương án trả cổ tức niên độ 2018-2019 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%. Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức vào 26/10/2020 và thanh toán bắt đầu từ ngày 30/11/2020.

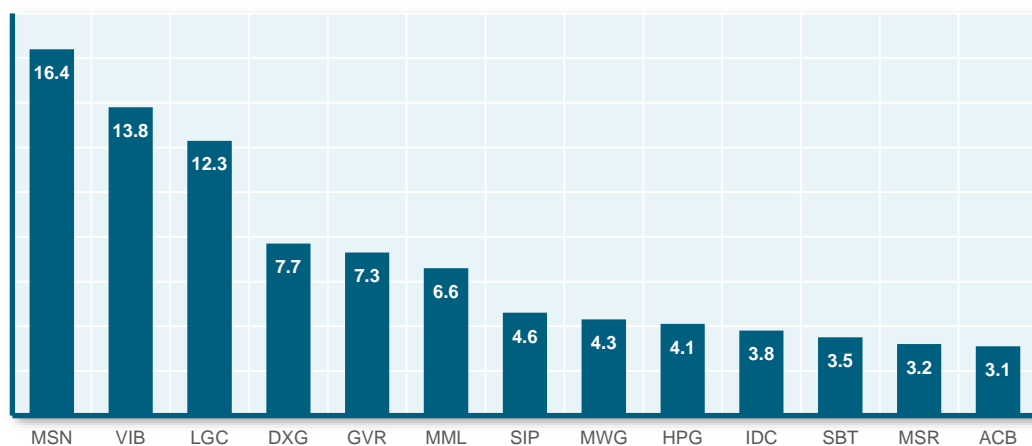


Tổng hợp kết quả kinh doanh Q3 các doanh nghiệp

	Giá	LN 9T 2020E	EPS 4 quý	EPS 2020F	Nhận xét
		+/-	PE	PE 2020F	
DPM	17.40	531.2 269.7%	1,956 8.9	2,300 7.6	Doanh thu và lãi trước thuế 9 tháng ước đạt mức 5.978 tỷ đồng và 664 tỷ đồng, lần lượt tăng 9% và 275% so với cùng kỳ năm trước như vậy riêng quý III DPM đạt 2.050 tỷ đồng doanh thu – tăng nhẹ so với quý III/2019, LNNTT ước đạt hơn 170 tỷ đồng cao gấp hơn 2,2 lần cùng kỳ năm ngoái. DPM cho biết hoạt động sản xuất kinh doanh phân bón trong quý III/2020 và 9 tháng đầu năm diễn biến khả quan, đạt công suất tối ưu trong bối cảnh công ty tăng cường kiểm soát chi phí, tiết kiệm định mức năng lượng so với kế hoạch.
VCS	75.7	960.0 -6.0%	8,693 8.7	9,665 7.8	Doanh thu Q3 ước tính 1.499 tỷ đồng, tăng 1,7% và lợi nhuận sau thuế 400 tỷ đồng, tăng 14,2% so với cùng kỳ năm trước. Theo Vicostone, trong quý 3, dịch Covid-19 tiếp tục ảnh hưởng tới Việt Nam và các nền kinh tế lớn trên thế giới. Doanh thu thuần 9 tháng đầu năm đạt 3.994 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 961 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm trước, doanh thu 9 tháng đầu năm của Vicostone giảm không đáng kể nhưng lợi nhuận sau thuế vẫn giảm gần 6%.
TCM	23.90	175.0 14.3%	3,835 6.2	3,873 6.2	Ước quý III, lợi nhuận sau thuế ước đạt 79 tỷ đồng, tăng 35% so với cùng kỳ năm trước. Trong quý IV, công ty đã nhận được 80% đơn hàng truyền thống và chưa có đơn hàng khẩu trang. Đồng thời, sau khi EVFTA có hiệu lực thì nhu cầu vải trong nước đã tăng lên, công ty kỳ vọng tình hình đơn hàng sẽ tăng mạnh trong quý IV và đầu năm sau.
KDC	36.2	261.0 57.0%	1,649 21.9	1,507 24.0	Doanh quý 3/2020 đạt 2.293 tỷ đồng - tăng gần 24% so với cùng kỳ; tương ứng LNST thu về 128 tỷ - tăng hơn 141%. Lũy kế 9 tháng, doanh thu thuần ước đạt 5.960 tỷ đồng, tăng 17% so với 9 tháng đầu năm ngoái, chủ yếu là do doanh thu ngành dầu tăng. Lợi nhuận sau thuế đạt 261 tỷ đồng, tăng 57% so với cùng kỳ 2019.
PVT	14.00	401.2 -18.3%	2,130 6.6	2,132 6.6	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 9 tháng đầu năm với doanh thu ước đạt 5.345 tỷ đồng, thực hiện 86% kế hoạch năm; lợi nhuận trước thuế ước đạt 565 tỷ đồng, giảm gần 22% so với cùng kỳ nhưng vượt 3% kế hoạch năm. Như vậy, quý III, doanh nghiệp ước lợi nhuận khoảng 172 tỷ đồng, giảm 18% so với quý III/2019.



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Cổ phiếu đang chạm các vùng hỗ trợ:

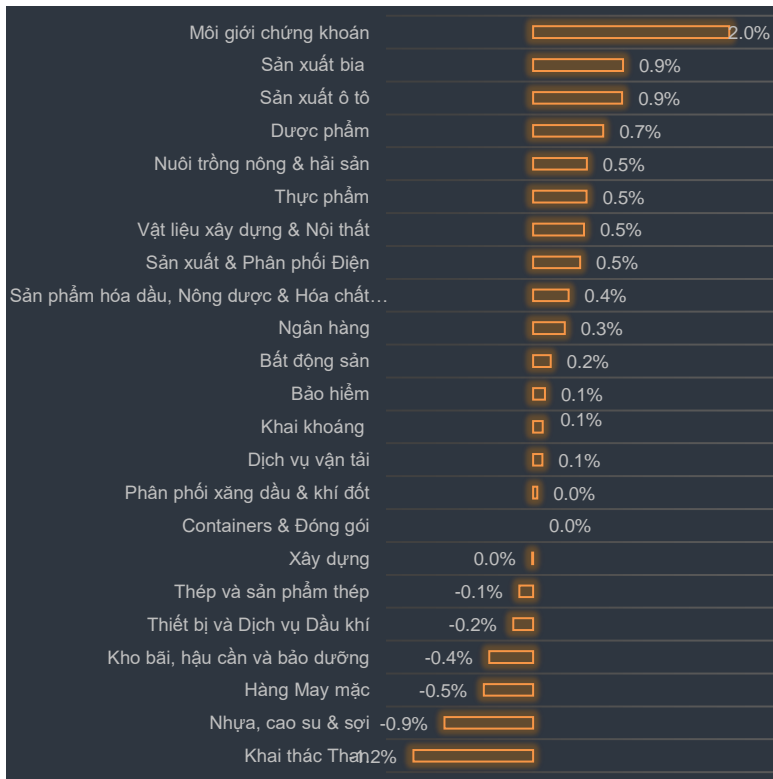
Ticker	Close	% 1D	Đáy	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Vol 3T	RSI	StochK
CTD	61.4	0.49	43.30	41.8%	33.20	840,751	24.5	1.5
DCL	19.3	0.00	17.70	9.0%	65.80	63,796	37.6	8.1
PLX	49.8	(0.10)	33.70	47.8%	12.40	949,681	48.7	8.8
NHH	52.3	(0.38)	35.30	48.2%	17.10	183,559	44.9	13.7
IMP	47.5	(0.42)	34.50	37.7%	6.50	112,700	48.7	13.7
GEX	22.8	0.88	13.40	70.1%	15.30	6,655,452	39.3	15.3
NVL	62.6	(0.63)	51.00	22.7%	3.30	1,385,333	43.9	16.1
FTS	13.4	0.75	8.80	52.3%	15.10	356,757	44.3	17.6
BWE	25.5	(1.54)	16.00	59.4%	2.70	284,036	44.9	18.4
VIC	93.6	1.41	71.50	30.9%	32.70	533,100	50.1	20.1
DBC	46.5	0.00	13.30	249.6%	18.00	2,554,629	48.0	21.8
VJC	104.4	0.38	94.50	10.5%	42.50	417,168	45.3	24.0
SAM	10.4	(0.48)	7.90	31.6%	9.60	86,234	33.0	24.2
GTN	25.5	0.79	13.00	96.2%	5.50	2,568,071	43.7	29.5
GTN	25.5	0.79	13.00	96.2%	5.50	2,568,071	43.7	29.5
TCB	21.4	0.00	14.90	43.6%	17.80	3,317,133	43.5	32.4
HVN	26.7	0.19	17.80	50.0%	37.00	653,315	54.0	36.1
TIG	7.1	0.00	4.30	65.1%	7.00	996,457	55.7	37.5
PVI	30.1	0.67	24.70	21.9%	5.90	51,178	46.4	40.7
VRE	27.7	0.00	17.70	56.5%	28.80	2,641,989	48.0	43.4
NTP	32.7	(0.91)	21.90	49.3%	3.30	34,975	53.8	43.8
VHM	77	0.52	54.80	40.5%	29.90	1,857,710	46.3	44.1
PDR	39.2	1.82	21.20	84.9%	6.20	1,197,844	59.9	44.2
HND	18.1	(0.55)	12.20	48.4%	6.60	98,511	47.8	44.4



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	DHA	HOSE	21/10/2020	22/10/2020	12/11/2020	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	SMC	HOSE	20/10/2020	21/10/2020	30/10/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	ARM	HNX	20/10/2020	21/10/2020		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:2	Thưởng cổ phiếu
4	HU3	HOSE	20/10/2020	21/10/2020	27/10/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	PVM	UPCoM	20/10/2020	21/10/2020	16/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	MWG	HOSE	19/10/2020	20/10/2020	30/10/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	SLS	HNX	19/10/2020	20/10/2020	10/11/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 7,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	AAA	HOSE	19/10/2020	20/10/2020		Trả cổ tức đợt 3/2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
9	NQN	UPCoM	19/10/2020	20/10/2020	20/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 592 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	E29	UPCoM	16/10/2020	19/10/2020	29/10/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	PSE	HNX	16/10/2020	19/10/2020	30/10/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	HC1	UPCoM	16/10/2020	19/10/2020	23/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	TST	HNX	15/10/2020	16/10/2020	02/11/2020	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 170 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	TVS	HOSE	15/10/2020	16/10/2020		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:1	Thưởng cổ phiếu
15	TVS	HOSE	15/10/2020	16/10/2020		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:8	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
16	HCC	HNX	15/10/2020	16/10/2020	30/10/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	SHA	HOSE	15/10/2020	16/10/2020	27/10/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	SHA	HOSE	15/10/2020	16/10/2020		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
19	NRC	HNX	15/10/2020	16/10/2020		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
20	LAW	UPCoM	14/10/2020	15/10/2020	30/10/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,798 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	HII	HOSE	14/10/2020	15/10/2020		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
22	DKC	UPCoM	14/10/2020	15/10/2020	10/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	CCL	HOSE	14/10/2020	15/10/2020	25/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	TXM	HNX	14/10/2020	15/10/2020	11/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 150 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	BVS	HNX	14/10/2020	15/10/2020	19/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	SGR	HOSE	14/10/2020	15/10/2020	30/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,024.745 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	SGR	HOSE	14/10/2020	15/10/2020		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10000000:3175255	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
28	SPC	UPCoM	14/10/2020	15/10/2020	30/10/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Tăng giảm ngành trong ngày



Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản: NDN, HDC, API

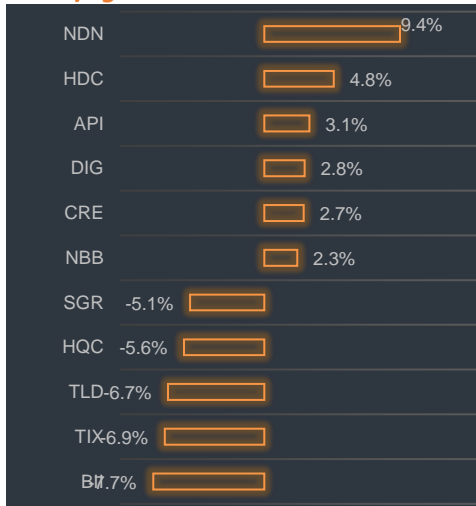
Xây dựng: DTD, TA9, SD2

Dầu khí: TDG, PGS, PMG

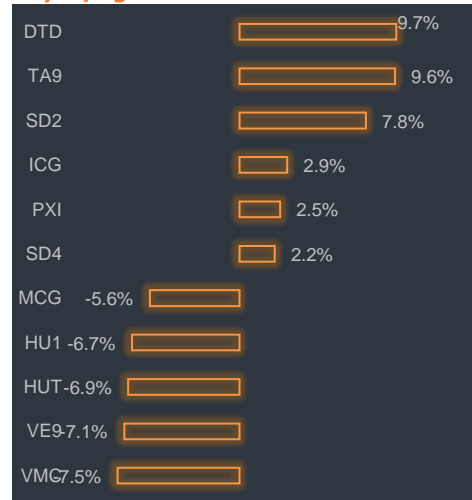
Chứng khoán: WSS, SBS, VIX

Ngân hàng: CTG, SHB, ACB

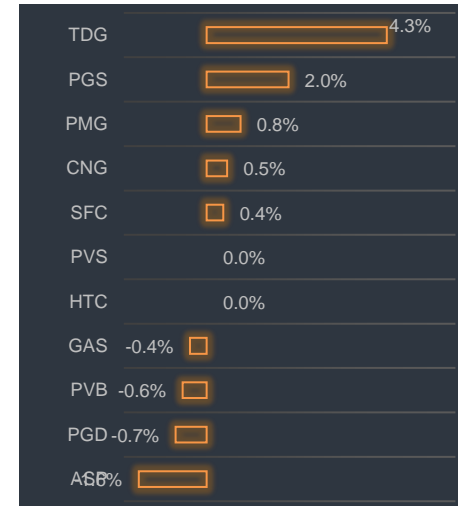
Bất động sản



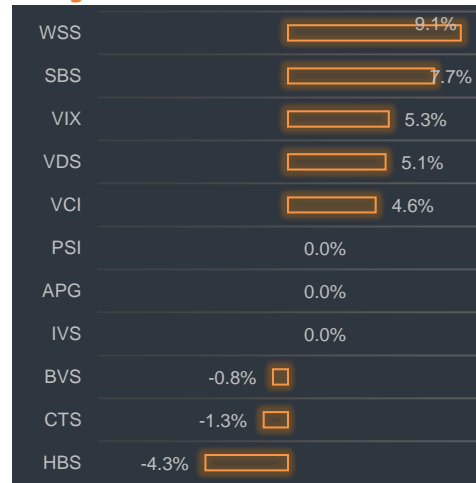
Xây dựng



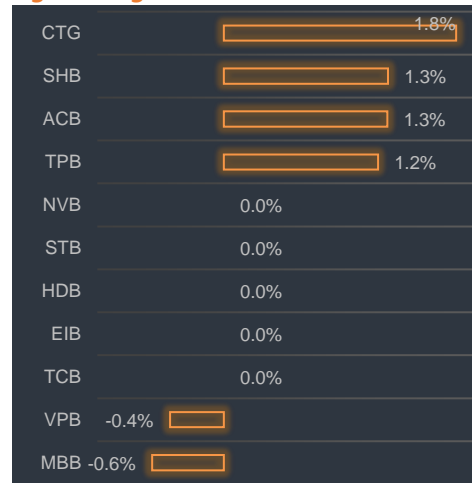
Dầu khí



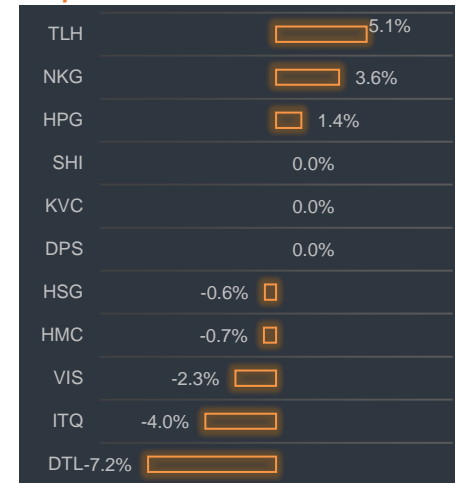
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931